

Tiết 21: LUYỆN TẬP DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2 VÀ 5

I. Mục tiêu:

1) Kiến thức:

- Học sinh nắm vững dấu hiệu chia hết cho 2; cho 5, cho 2 và 5, cho 4; cho 25; cho ; cho 125.

2) Kỹ năng

- Học sinh vận dụng các dấu hiệu chia hết đã học để làm các dạng bài tập liên quan đến dấu hiệu chia hết.

3) Thái độ;

- Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của giờ học.

4) Phát triển năng lực:

- Tính toán, hợp tác, giải quyết vấn đề, công nghệ thông tin.

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

1) Giáo viên:

- Máy chiếu, máy tính, camera.
- Thước kẻ, phấn màu, bút dạ.
- Bảng nhóm, phiếu học tập, hoa giấy.

2) Học sinh:

- Bút dạ, thước kẻ.
- Ôn tập dấu hiệu chia hết cho 2 và 5

III. Phương pháp:

- Gọi mở, vấn đáp.
- Phát hiện, giải quyết vấn đề.
- Hợp tác nhóm nhỏ.

- Tổ chức trò chơi.

IV. Tiến trình dạy học.

1. Ôn định tổ chức : (1 phút).

2. Kiểm tra bài cũ (3 phút). Thông qua hoạt động chữa bài tập về nhà, giáo viên kiểm tra việc làm bài của học sinh.

Bài tập: Đánh dấu X vào ô trống để được đáp án đúng:

Câu	Đúng	Sai
1. Số có chữ số tận cùng là 4 thì chia hết cho 2	X	
2. Số chia hết cho cả 2 và 5 là những số có tận cùng bằng 0.	X	
3. Số chia hết cho 5 có tận cùng là 5.		X
4. Số có hai chữ số có tận cùng chia hết cho 4 hoặc 25 thì số đó chia hết cho 4 hoặc 25.	X	
5. Số chia hết cho 2 dư 1 thì số đó có chữ số tận cùng chia cho 2 dư 1	X	

3. Dạy bài mới (36 phút).

Hoạt động 1: Chữa bài tập về nhà (6 phút)

* **Mục tiêu:** Thông qua việc chữa bài tập về nhà để nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2; cho 5; cho 2 và 5 và dấu hiệu chia hết cho 4; cho 25; cho 8 ; cho 125

* **Phát triển năng lực:** - Tính toán, hợp tác, giải quyết vấn đề, công nghệ thông tin.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung ghi bảng
--------------------------------	-------------------------------	--------------------------

<p>-GV chiếu bài tập lên màn hình.</p> <p>Bài tập : Cho các số: 225, 1054, 450, 1633, 1125, 1816, 1781.</p> <p>Trong các số trên số nào chia hết:</p> <p>a.Cho 2 ?Cho 5?</p> <p>b. Cho cả 2 và 5?</p> <p>c. Cho 4? Cho 25?</p> <p>d. Cho 8? Cho 125?</p> <p>-GV gọi một số HS mang vở lên chiếu để cả lớp quan sát, nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>-GV chốt: <i>những số có hai chữ số tận cùng chia hết cho 4 hoặc 25 thì số đó chia hết cho 4 hoặc 25.</i></p> <p>-GV chốt: <i>những số có ba chữ số tận cùng chia hết cho 8 hoặc 125 thì số đó chia hết cho 8 hoặc 125.</i></p>	<p>- 1 học sinh lên bảng chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát màn hình. - Nhận xét <p>-HS làm bài.</p> <p>-HS khác nhận xét vở của bạn.</p>	<p>I.Chữa bài tập về nhà:</p> <p>a.Số chia hết cho 2 là: 1054; 450; 1816.</p> <p>- Số chia hết cho 5 là: 225; 450; 1125.</p> <p>b. Số chia hết cho cả 2 và 5 là 450;</p> <p>c.Số chia hết cho 4 là 324; 1816</p> <p>- Số chia hết cho 25 là 225;450;1125</p> <p>d.Số chia hết cho 8 là 1816</p> <p>- Số chia hết cho 125 là 1125</p>
--	--	---

Hoạt động 2: Luyện tập (30 phút)

* **Mục tiêu:** Học sinh được củng cố kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2; cho 5, cho 2 và 5.

Học sinh biết cách áp dụng các dấu hiệu chia hết đã học để làm các dạng bài tập cơ bản và nâng cao liên quan đến các dấu hiệu chia hết đã học.

* **Phát triển năng lực:** Tính toán, hợp tác, giải quyết vấn đề, công nghệ thông tin.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung ghi bảng
<p>-GV chiếu bài tập lên màn hình.</p> <p>Bài 1: Điền vào dấu * các chữ số thích hợp để số $\overline{105*}$ thỏa mãn điều kiện:</p> <p>a. Chia hết cho 2.</p> <p>b. Chia hết cho 5</p> <p>c. Chia hết cho 2 và 5.</p> <p>-GV phát phiếu cho HS làm, HS làm phiếu trong 2 phút.</p> <p>-GV gọi 1 HS lên làm bài.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá</p> <p>? Đặt thêm câu hỏi cho bài toán trên</p> <p>- Gv đổi chỗ * ở các vị trí chữ số hàng chục hàng trăm hàng nghìn có đề bài toán mới yêu cầu học sinh về nhà làm</p>	<p>- HS đọc đề bài.</p> <p>-HS hoạt động cá nhân.</p> <p>-HS lên bảng làm.</p> <p>-HS nhận xét</p>	<p>II. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <p>a. $* \in \{0;2;4;6;8\}$</p> <p>b. $* \in \{0;5\}$</p> <p>c. $* = 0$</p>

<p><u>Bài 2:</u> Cho bốn chữ số 1, 0, 5, 4.</p> <p>a. Ghép ba trong bốn chữ số thành một số có ba chữ số chia hết cho 2 ?</p> <p>b. Ghép ba trong bốn chữ số thành một số có ba chữ số chia hết cho 5?</p> <p>-GV tổ chức trò chơi cho HS.</p> <p>-GV gọi 1 HS làm quản trò, sau đó quản trò phổ biến luật chơi, thời gian.</p> <p>-GV khen các đội chơi phát phần thưởng và chốt lại cách ghép số.</p> <p>c. Ghép bốn chữ số thành một số nhỏ nhất chia hết cho 2 mà không chia hết cho 5 ?</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>-Bạn có biết năm 1054 là năm có dấu ấn lịch sử nào của Việt Nam không?</p> <p><i>Vào năm <u>1054</u>, <u>Lý Thánh Tông</u> đã đổi quốc hiệu từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt, mở ra kỷ nguyên Đại Việt rực rỡ trong lịch sử Việt Nam. Trong thời kỳ này,</i></p>	<p>-1 HS làm quản trò phổ biến luật chơi.</p> <p><u>Luật chơi như sau:</u> mỗi thành viên trong nhóm có nhiệm vụ lên bảng viết 1 số thỏa mãn yêu cầu đề bài sau đó về cuối hàng để thành viên khác lên viết tiếp cho đến hết. Sau thời gian 3 phút đội nào xong và cho kết quả đúng nhiều nhất thì đội đó sẽ thắng cuộc</p> <p>B1: Áp dụng dấu hiệu chia hết để tìm chữ số tận cùng.</p> <p>B2: Giữ cố định chữ số tận cùng, thay đổi vị trí các số trước nó.</p> <p>-HS trả lời.</p>	<p><u>Bài 2:</u></p> <p>a.Số có ba chữ số chia hết cho 2 là: 514; 154; 504; 104; 450; 540; 410; 510; 150; 140.</p> <p>b. Số có ba chữ số chia hết cho 5 là:450; 540; 430; 340; 530; 350;435; 345;405;305;350.</p> <p>c. Số có bốn chữ số nhỏ nhất chia hết cho 2 mà không chia hết cho 5 là: 1054.</p>
---	--	---

<p>đất nước ta đạt được nhiều thành tựu về mọi mặt. Chính quyền dần dần được hoàn thiện, vua đứng đầu có quyền cao nhất, giúp đỡ vua là tể tướng, các đại thần. Quân đội tổ chức quy củ, giáo dục rất được chú trọng. Trường đại học đầu tiên – Văn miếu Quốc Tử Giám được thành lập, chữ Hán bắt đầu phát triển.</p>	<p>- Học sinh đọc -HS lắng nghe. -HS trả lời.</p>	
<p>Bài 3 (Bài tập nâng cao) Chứng tỏ rằng: $A = (3^{4n+1} + 2) : 5$ -GV hướng dẫn: -Tương tự như vậy, GV yêu cầu HS về nhà làm câu B $B = (2^{4n+2} + 1) : 5.$</p>	<p>-HS lắng nghe. - HS phát biểu -HS chép bài tập.</p>	<p>Bài 3 (Bài tập nâng cao) Chứng tỏ rằng: $A = (3^{4n+1} + 2) : 5$ Ta có: $3^{4n+1} = 3^{4n} . 3 = 81^n . 3$ Mà 81^n luôn có tận cùng là 1. $\Rightarrow 3.81^n$ luôn có tận cùng là 3. $\Rightarrow 3.81^n + 2$ luôn có tận cùng là 5. $A = (3^{4n+1} + 2) : 5$</p>

4/ Củng cố (2 phút):

- Nắm vững các dấu hiệu chia hết cho 2 chia hết cho 5 biết áp dụng làm 1 số dạng bài tập từ dễ đến khó

5/ Dặn dò về nhà (2 phút)

- Làm bài tập 124 ;130 ;131 ;132 ;128
- Đọc trước bài dấu hiệu chia hết cho 3 và cho 9

***Rút kinh nghiệm : - Sau bài 1 cho hs đặt câu hỏi bổ sung sau đó giáo viên chốt và đưa ra đề của mình để chuyển ý sang bài 2.**

-Từ bài 2 sau khi chơi xong nên gọi mở cho học sinh ghép các số chia hết cho 2 từ đó dẫn dắt học sinh tìm số nhỏ nhất chia hết cho 2 rồi liên hệ đến 1 sự kiện lịch sử đã học.